TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2023/DS-PT
Ngày 14/8/2023
V/v Hợp đồng mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Dung

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Hồng Hà

Ông Đặng Văn Lộc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Tình - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long: Ông Nguyễn Anh Tuấn - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 14 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 124/2023/TLPT-DS ngày 17 tháng 7 năm 2023 về việc *"Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 34/2023/DSST ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 144/2023/QĐPT-DS ngày 24 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Hồ Ngọc Ph, sinh năm 1966 (có mặt). Địa chỉ: Ấp H, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: 1/ Anh Huỳnh Văn Kh (Đ), sinh năm 1978 (vắng mặt)

2/ Chị Lê Thị Thu Tr, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp H, xã P, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Kh, chị Tr: Anh Đỗ Hiếu Ngh, sinh năm 1978 (có mặt). Địa chỉ: Tổ B, ấp M, xã H, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Thanh V, sinh năm 1967 (vắng mặt). Địa chỉ: Ấp H, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người kháng cáo:* Ông Huỳnh Văn K - Bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tài liệu chứng cứ tại hồ sơ và lời khai của nguyên đơn ông Hồ Ngọc Ph trình bày:

Vào khoảng năm 2018, 2019 ông Ph có bán thức ăn để nuôi cá điêu hồng nhãn hiệu Thăng Long cho anh Huỳnh Văn Kh (tên gọi khác là Đ) và chị Lê Thị Thu Tr để nuôi cá điêu hồng. Mỗi lần anh Kh và chị Tr mua thức ăn của ông Ph thì không có trả tiền mà mua gói đầu, các lần mua đều có xuất hóa đơn mua bán, khi bán được cá anh Kh sẽ trả tiền thức ăn cho ông, phần còn thiếu sẽ cộng dồn lại cho các đợt sau trả tiếp. Anh Kh và chị Tr đã trả một số tiền nhưng vẫn còn thiếu ông số tiền 352.000.000 đồng. Đến ngày 19/2/2020 sau khi chốt nợ thì anh Kh viết cho ông Ph một biên nhận nợ thừa nhận còn thiếu ông số tiền 352.000.000 đồng, cam kết mỗi tháng trả 10.000.000 đồng, năm tháng trả một lần số tiền 50.000.000 đồng. Biên nhận được viết tại bè cá của vợ chồng anh Kh, lúc viết biên nhận có mặt của anh Kh, chị Tr vợ anh Kh, ông Ph và người làm của ông là ông Nguyễn Thanh V cùng chứng kiến. Anh Kh tự viết biên nhận nhưng do ít học không biết viết chữ số nên số tiền 352.000.000 đồng anh Kh viết sai đến bốn lần, anh Kh mới nhờ ông viết số 352.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi hai triệu đồng) trong tờ biên nhận ngày 19/2/2020, còn tất cả chữ viết còn lại tại biên nhận đều do anh Kh viết.

Sau khi viết biên nhận anh Kh có đọc lại nội dung và xác định đúng số tiền nợ nên anh Kh mới ký tên vào biên nhận. Việc anh Kh trình bày không nợ ông số tiền 352.000.000 đồng mà chỉ nợ ông số tiền 50.000.000 đồng là không đúng sự thật. Biên nhận ngày 19/02/2020 là biên nhận nợ đã cộng tổng vì ông giao thức ăn cho chị Trg và anh Kh, thực tế chị Tr cũng nuôi bè cá riêng cho anh em của chị Tr nên ông giao thức ăn cho cả hai vợ chồng và có xuất hóa đơn đầy đủ. Sau đó anh Kh kêu ông cộng lại các hóa đơn của hai vợ chồng gom lại thành một biên nhận nợ ngày 19/02/2020. Sau khi viết biên nhận xong anh Kh và chị Tr có trả cho ông Ph số tiền 10.000.000 đồng nên còn nợ lại ông số tiền 342.000.000 đồng. Trước đây ông Ph chưa nhớ rõ nên khởi kiện yêu cầu anh Kh và chị Tr phải trả cho ông số tiền 352.000.000 đồng, ông xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, ông chỉ yêu cầu anh Kh và chị Tr trả cho ông số tiền 342.000.000 đồng.

Nay ông Ph khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Huỳnh Văn Kh và chị Lê Thị Thu Tr phải có trách nhiệm liên đới trả cho ông số tiền 342.000.000

đồng và trả số tiền lãi tính từ ngày 19/02/2020 đến ngày 19/4/2023, lãi suất 10%/năm, tạm tính số tiền là 102.600.000 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 444.600.000 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi đến khi xét xử sơ thẩm.

Bị đơn anh Huỳnh Văn Kh, chị Lê Thị Thu Tr có người đại diện theo ủy quyền là anh Đỗ Hiếu Ngh trình bày:

Anh Kh (Đ) thừa nhận có mua bán thức ăn theo hình thức gói đầu với ông Hồ Ngọc Ph, khi bán được cá anh Kh sẽ trả tiền thức ăn cho ông Ph, phần còn thiếu sẽ cộng dồn lại cho các đợt sau trả tiếp. Hiện anh Kh chỉ còn thiếu ông Ph số tiền 50.000.000 đồng, không phải thiếu số tiền 352.000.000 đồng như nguyên đơn khởi kiện. Anh Kh khẳng định chị Tr không có mua bán thức ăn với ông Ph mà chỉ có anh Kh mua bán với ông Ph, mỗi lần ông Ph giao thức ăn không có mặt anh Kh thì chị Tr có ký biên nhận nợ với ông Ph.

Đối với chữ viết tại Tờ biên nhận ngày 19/02/2020 mà ông Ph cung cấp cùng đơn khởi kiện thì từ đoạn: *"352.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi hai triệu)"* là không phải chữ viết của anh Kh. Còn đối với đoạn *"tôi hứa chả cho chú bay la một tháng 10.000.000 đồng. năm tháng tôi chả một lần số tiền 50.000.000đ. nếu tôi xai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm. ngày 19/2/2020"* thì anh Kh thừa nhận là chữ viết của anh Kh và anh Kh có ký tên vào tờ biên nhận này. Còn dòng chữ *"300520000"* bị gạch bỏ là chữ viết của anh Kh nhưng lúc chốt biên nhận nợ anh Kh không đồng ý với số tiền nợ 352.000.000 đồng vì anh Kh chỉ thiếu số tiền 50.000.000 đồng nói nên mới gạch bỏ dòng chữ số này. Lúc viết biên nhận anh Kh còn bỏ trống một hàng trong tờ biên nhận nợ vì anh Kh không rành cách viết nên mới bỏ trống, sau khi viết biên nhận thì anh Kh giao tờ biên nhận ngày 19/2/2020 cho ông Ph giữ nên ông Ph mới tự ý ghi thêm số tiền 352.000.000 đồng vào tờ biên nhận. Anh Kh cũng không có nhờ ông Ph viết dòng chữ 352.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi hai triệu đồng) vào biên nhận ngày 19/2/2020 như lời ông Ph trình bày.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu vợ chồng anh Kh và chị Tr liên đới trả cho ông Ph số tiền 342.000.000 đồng và trả số tiền lãi tính từ ngày 19/02/2020 đến ngày 19/4/2023, lãi suất 10%/năm, số tiền 102.600.000 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 444.600.000 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi đến khi xét xử sơ thẩm thì anh Kh và chị Tr không đồng ý. Anh Kh và chị Tr chỉ đồng ý liên đới trả cho ông Ph số tiền nợ còn thiếu là 50.000.000 đồng và đồng ý trả lãi suất trên số tiền còn thiếu theo mức lãi suất nhà nước quy định là 10%/năm đến khi xét xử sơ thẩm.

- *Tại Biên bản lấy lời khai ngày 13/10/2022 chị Lê Thị Thu Tr trình bày:* Chị Tr và anh Kh là vợ chồng còn chung sống trong thời kỳ hôn nhân. Chị Tr có biết anh Kh nuôi cá nhưng việc anh mua bán thức ăn với ông Ph thì chị không hay biết vì đây là việc riêng của anh Kh. Nay đối với yêu cầu khởi kiện của ông Ph buộc chị phải có trách nhiệm liên đới với anh Kh trả cho ông Ph số tiền nợ gốc là 342.000.000 đồng và lãi suất phát sinh thì chị không đồng ý vì chị hoàn toàn không hay biết và cũng không có tham gia vào việc mua bán này, chị cũng không có ký tên vào Biên nhận nợ ngày 19/02/2020.

- *Tại biên bản lấy lời khai ngày 09/6/2022 người làm chứng ông Nguyễn Thanh V trình bày:* Ông là người làm công cho ông Ph, ngày 19/02/2020 thì ông có chở ông Ph ra bè cá của vợ chồng anh Kh và chị Tr để chốt nợ. Lúc đó hai bên có ngồi chốt nợ với nhau và thống nhất anh Kh và chị Tr còn nợ ông Ph số tiền thức ăn là 352.000.000 đồng. Chị Tr vợ anh Kh cũng có mua thức ăn của ông Ph vì chị Tr đứng tên nuôi cá 02 bè của chị em của chị Trg và 04 bè thức ăn của anh Kh và chị Tr nên chốt chung số tiền nợ là 352.000.000 đồng. Lúc đó ông nhìn thấy chính anh Kh là người viết biên nhận nợ cho ông Ph. Nội dung trong tờ biên nhận là gì thì ông không biết vì ông không có được đọc tờ biên nhận này mà ông Ph là người giữ tờ biên nhận. Ông chỉ ngồi nghe các bên có chốt lại số nợ là 352.000.000 đồng và ông Kh có viết tờ biên nhận rồi đưa cho ông Ph mà thôi.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 34/2022/DSST ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 217, Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ các Điều 357, 440, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 27, Điều 37 Luật Hôn nhân và Gia đình; Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hồ Ngọc Ph.

Buộc anh Huỳnh Văn Kh (Đ) và chị Lê Thị Thu Tr phải có trách nhiệm liên đới trả cho ông Hồ Ngọc Ph số tiền 451.990.000 đồng (Bốn trăm năm mươi mốt triệu, chín trăm chín mươi nghìn đồng), trong đó nợ gốc là 342.000.000 đồng (Ba trăm bốn mươi hai triệu đồng), nợ lãi là 109.990.000 đồng (Một trăm lẻ chín triệu, chín trăm chín mươi nghìn đồng).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí sơ thẩm, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của đương sự theo luật định.

Ngày 26/5/2023, anh Huỳnh Văn Kh có đơn kháng cáo với nội dung như sau: Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, anh Kh không đồng ý trả cho ông Ph số tiền 451.990.000 đồng. Anh Kh đã trả ông Ph 50.000.000đ. Anh Kh không còn nợ ông Ph bất cứ khoản tiền nào.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Ngh là người đại diện hợp pháp của anh Kh trình bày: Anh Kh có yêu cầu thay đổi kháng cáo với nội dung đồng ý trả cho ông Ph số tiền còn nợ 240.520.000 đồng và đồng ý tính lãi suất chậm trả 10%/năm trên số nợ từ ngày 19/02/2020. Anh Kh thừa nhận có nợ ông Ph số tiền 300.520.000 đồng theo biên nhận ngày 19/02/2020 nhưng yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm trừ số tiền đã trả xong là 60.000.000 đồng trong đó có 50.000.000 đồng trả ngày 08/4/2020 theo phiếu thu kèm đơn kháng cáo và 10.000.000 đồng được ông Phước thừa nhận tại Tòa án cấp sơ thẩm. Anh Ngh còn trình bày, số tiền 50.000.000 đồng đã trả theo phiếu thu là ngày 08/4/2020 mặc dù ghi không rõ năm nhưng vẫn xác định được là trả sau ngày viết biên nhận 19/4/2020. Hiện nay phiếu thu ngày 08/4/2020 bị đơn không giữ bản chính nên anh Ngh không có yêu cầu giám định.

Ông Hồ Ngọc Ph trình bày: Ông không đồng ý trừ số tiền nợ 50.000.000 đồng theo yêu cầu của bị đơn, do phiếu thu ngày 08/4/202 (ghi không rõ năm) không có đóng dấu Đại lý thức ăn của ông, không có người ký nhận tiền. Sau ngày viết biên nhận nợ 19/02/2020 anh Kh không có trả cho ông bất kỳ khoản tiền nào.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng: Tất cả đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến xét xử phúc thẩm.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Không chấp nhận kháng cáo của anh Huỳnh Văn Kh; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 34/2023/DSST ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Về án phí phúc thẩm: Anh Kh phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Ngh là người đại diện hợp pháp của anh Kh thay đổi yêu cầu kháng cáo với nội dung anh Kh đồng ý trả cho ông Ph số tiền còn nợ 240.520.000 đồng và lãi suất chậm trả 10%/năm từ ngày

19/02/2020, sau khi trừ số tiền 60.000.000 đồng đã thanh toán vào khoản nợ anh Kh chưa thanh toán cho ông Ph theo biên nhận ngày 19/02/2020 là 300.520.000 đồng. Xét việc thay đổi kháng cáo của bị đơn phù hợp quy định tại Điều 284 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

[2] Về nội dung: Căn cứ biên nhận ngày 19/02/2020 được anh Kh thừa nhận sau khi tổng kết nợ, anh Kh có viết biên nhận nợ ngày 19/02/2020 cho Ph. Tờ biên nhận này được lập tại bè cá của anh Kh, lúc viết biên nhận có mặt của ông Ph, anh Kh, chị Tr, người làm công của ông Ph là ông V chứng kiến. Nội dung biên nhận anh Kh viết có nợ ông Ph số tiền 352.000.000 đồng, cam kết mỗi tháng trả 10.000.000 đồng, năm tháng trả một lần số tiền 50.000.000 đồng.

[3] Căn cứ Kết luận giám định số 474/KL-KHHS, ngày 08/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long (BL số 103) đã kết luận chữ viết cần giám định 352.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi hai triệu) so với mẫu so sánh là chữ viết của anh Kh không phải cùng một người viết ra. Ông Ph trình bày số 352.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi hai triệu) là chữ viết của ông Ph nhưng do anh Kh không biết viết, đã viết sai nhiều lần nên mới nhờ ông viết dùm số tiền còn thiếu này vào biên nhận. Như vậy, có cơ sở xác định dòng chữ số 352.000.000 đồng không phải là chữ viết của anh Kh mà là chữ viết của ông Ph như lời thừa nhận của ông.

[4] Căn cứ Kết luận giám định số 124/KL-KHHS, ngày 08/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long (BL số 121) đã kết luận dòng chữ số bị gạch bỏ cần giám định *"300520000"* so với mẫu so sánh là chữ viết của anh Kh là cùng một người viết ra. Như vậy, có cơ sở kết luận dòng chữ bị gạch bỏ này là chữ viết của anh Kh.

[5] Xét thấy tại Biên nhận ngày 19/02/2020 có dòng chữ *"300520000"* bị gạch bỏ. Ông Ph khai dòng chữ này là chữ viết của anh Kh, do anh Kh không biết viết số 352.000.000 nên viết sai và gạch bỏ nên nhờ ông viết lại. Anh Kh không thừa nhận có nợ ông Ph số tiền 352.000.000 đồng nhưng tại biên nhận ngày 19/02/2020 có dòng chữ *"300520000"* bị gạch bỏ là phù hợp với lời trình bày của ông Ph như nhận định tại mục [3] về khoản nợ anh Kh chưa thanh toán cho ông Ph. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ph là có căn cứ.

[6] Xét phiếu thu ghi ngày 08/4/202 (ghi không rõ năm) của anh Kh cung cấp cùng với đơn kháng cáo chứng minh đã trả cho ông Ph số tiền 50.000.000đ: Tại tòa phúc thẩm, ông Ph không thừa nhận anh Kh đã trả 50.000.000đ theo phiếu thu này, do phiếu thu không có ký nhận, không có đóng dấu của hộ kinh doanh của

ông là Đại lý thức ăn - Thủy sản P, ông Ph xác định sau ngày 19/02/2020 đến nay anh Kh chưa trả cho ông Ph khoản tiền 50.000.000 đồng nào. Về phía anh Ngh đại diện cho anh Kh, tại tòa có cung cấp các phiếu thu đã thu tiền năm 2018 và 2019 của Đại lý thức ăn - Thủy sản P để chứng minh phiếu thu ngày 08/4 mặc dù không đóng dấu nhưng là mẫu phiếu thu của cơ sở kinh doanh của ông Ph. Xét phiếu thu anh Ngh cung cấp ghi ngày 08/4/202 không ghi rõ năm, không có chữ ký người trả tiền và không có chữ ký người nhận tiền. Đối chiếu với các phiếu thu ngày 10/12/2018, ngày 19/7/2019 và ngày 27/8/2019 do anh Ngh cung cấp tại tòa cho thấy các phiếu thu này đều có đóng dấu của Đại lý thức ăn - Thủy sản P ở gốc phải phiếu thu phần thủ quỹ (bên nhận tiền) nên không đủ căn cứ để xác định ông Ph đã nhận số tiền 50.000.000đ theo phiếu thu này. Ngoài ra, anh Ngh cũng trình bày lý do phiếu thu ngày 08/4/2020 không được đóng dấu của Đại lý thức ăn - Thủy sản P của ông Ph là vì ông Ph thu tiền tại bè cá của anh Kh nên không mang theo con dấu, Hội đồng xét xử nhận thấy bị đơn khai thời gian thanh toán số tiền 50.000.000đ là ngày 08/4/2020 là sau hai tháng kể từ ngày xác lập biên nhận ngày 19/02/2020 nhưng căn cứ biên nhận ngày 19/02/2020 thể hiện nội dung anh Kh đồng ý trả nợ mỗi tháng 10.000.000đ và 05 tháng trả một lần. Như vậy, từ ngày 19/02/2020 đến ngày 08/4/2020 là chưa đến thời hạn trả 50.000.000đ theo cam kết này nên chưa đủ căn cứ để xác định ông Ph đến bè cá của anh Kh để thu nợ. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh Kh do anh Ngh làm đại diện theo ủy quyền.

Từ những nhận định, Hội đồng xét xử thảo luận thống nhất, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Huỳnh Văn Kh; giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 34/2023/DSST ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

[7] Về án phí dân sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do không chấp nhận kháng cáo nên anh Kh phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định. Xét tại Tòa, anh Ngh là người đại diện hợp pháp của anh Kh, chị Tr có nộp đơn xin miễn, giảm án phí do anh chị có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế nhưng Hội đồng xét xử xét thấy đơn của anh Kh không thuộc các trường hợp được miễn án phí theo quy định tại Điều 13 Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên không có căn cứ được chấp nhận.

[8] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long là có căn cứ chấp nhận.

[9] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của anh Huỳnh Văn Kh.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 34/2023/DSST ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 217, Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 357, 440, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 27, Điều 37 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hồ Ngọc Ph.

Buộc anh Huỳnh Văn Kh (Đ) và chị Lê Thị Thu Tr phải có trách nhiệm liên đới trả cho ông Ph số tiền 451.990.000 đồng (Bốn trăm năm mươi mốt triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng), trong đó nợ gốc là 342.000.000 đồng (Ba trăm bốn mươi hai triệu đồng), tiền lãi là 109.990.000 đồng (Một trăm lẻ chín triệu, chín trăm chín mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự phúc thẩm: Anh Huỳnh Văn Kh phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số N_0 0005071 ngày 29/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Anh Kh đã nộp đủ.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND CC tại TP HCM;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Chánh án TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng KTNV&THA TAND TVL;
- TAND huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long;
- Chi cục THADS huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Thị Mỹ Dung